

Bản án số: **94/2020/HS-ST**

Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.
2. Ông Trần Khắc Viện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Hà Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn C; sinh ngày 18/12/1978 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1949 và bà Đặng Thị X, sinh năm 1950; vợ: Sầm Thị i, sinh năm 1987; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2020; Anh chị em ruột: gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/02/2020, tại Km189 đường Quốc lộ 37 thuộc thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Tổ công tác phòng Cảnh sát giao thông Công an

tỉnh Tuyên Quang đã ra tín hiệu dừng phương tiện xe ô tô nhãn hiệu Ford, màu sơn bạc, biển kiểm soát 51B - 161.44 do Phạm Văn C điều khiển để kiểm tra. Qua kiểm tra, Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang đã lập biên bản vi phạm hành chính lỗi điều khiển xe không có đủ đèn tín hiệu (vi phạm điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ) và tạm giữ của Phạm Văn C 01 giấy phép lái xe hạng E số 790192979759, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/4/2019 giá trị đến 25/4/2024; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 087648 mang tên Nguyễn Thị Ngọc H do phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/8/2015.

Ngày 11/02/2020, Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Tuyên Quang có Công văn gửi Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang về việc tra cứu thông tin giấy phép lái xe ô tô hạng E số 790192979759 mang tên Phạm Văn C.

Ngày 21/02/2020, Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang có Công văn trả lời nội dung: Sau khi thực hiện tra cứu trên Trang thông tin Giấy phép lái xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam (*website: http:gplx.gov.vn*) không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe hạng E số 790192979759 mang tên Phạm Văn C.

Kết luận giám định số 165 ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: “GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER’S LICENSE” số 790192979759 hạng E mang tên Phạm Văn C ghi ngày cấp 25/4/2019 là giả.

Kết luận giám định số 4491 ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Giấy phép lái xe số 790192979759 mang tên Phạm Văn C cấp ngày 25/4/2019 là giả.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn C khai nhận: Phạm Văn C có giấy phép lái xe hạng FC số 790090000366 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 15/01/2020, giá trị đến ngày 15/01/2025. Khoảng 12/2019, do có nhu cầu làm giấy phép lái xe hạng E nên Phạm Văn C lên mạng tra cứu thông tin, sau đó nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0856065119, nội dung “*Em có làm số đỏ, sổ hồng, bằng xe máy, ô tô và các loại giấy tờ khác*”. C liên lạc với số điện thoại trên sau đó được số điện thoại này cho địa chỉ Zalo để tiện nhắn tin trao đổi. Người này nói chỉ cần C chụp ảnh chứng minh thư, ảnh chân dung của mình gửi cho họ sẽ làm được bằng lái xe, giá thỏa thuận là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), C đồng ý. Khoảng hai tuần sau có 01 người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ) đến nhà Phạm Văn C ở xã Đ, huyện S, đưa cho C giấy phép lái xe hạng E số 790192979759, sau đó C trả cho người này 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Tháng 01 năm 2020, Phạm Văn C mua lại xe ô tô 16 chỗ biển kiểm soát 51B-161.44 của Phan Thành T, sinh năm 1980, trú tại khu phố 2, phường Thạch Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh (Hai bên làm hợp đồng ủy quyền có Công chứng ngày 03/01/2020). Ngày 08/02/2020, Phạm Văn C được thuê chở 13 tân binh của xã Đ, di chuyển từ UBND xã Đ đến UBND thị trấn S để tập trung. Ngày 10/02/2020, Phạm Văn C điều khiển xe ô tô trên chở các tân binh đến địa điểm tập kết sau đó điều khiển xe ô tô đi đến thành phố Tuyên Quang để sửa xe. Khoảng 12 giờ cùng ngày, tại thôn H, xã T, huyện Sơn Dương, Tổ công tác Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang đã lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ tang vật như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 103/CT-VKSSD, ngày 15/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Phạm Văn C về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết xử lý vật chứng, khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/02/2020, tại thôn Hưng Thịnh, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn C, sinh ngày 18/12/1978, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang có hành vi sử dụng giấy phép lái xe hạng E giả, không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp để điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51B - 161.44 lưu thông trên đường quốc lộ.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Phạm Văn C về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về thủ tục cấp giấy phép lái xe; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi sử dụng giấy phép lái xe hạng E giả để tham gia giao thông đã bị phát hiện kịp thời, chưa gây ra hậu quả nhưng từ hành vi này cho thấy ý thức xem

thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nhất là tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý hành chính và răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có bác ruột Phạm Văn P là liệt sỹ. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện Kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 51B - 161.44 thu giữ ngày 10/02/2020, ngày 20/7/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Phạm Văn C, nên HĐXX không xem xét.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E số 790192979759 (giấy phép lái xe giả) là tang vật của vụ án cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán giấy phép lái xe giả cho Phạm Văn C, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Văn C được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

2. Về vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E số 790192979759 (giấy phép lái xe giả).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Vân – Trần Khắc Viện

Hoàng Thị Minh Khánh